

KIÊN ĐỊNH CON ĐƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LỰA CHỌN LỊCH SỬ CỦA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN VIỆT NAM

ThS NGUYỄN THỊ MINH

Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

Ngày nhận:

27-12-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

4-1-2026

Ngày duyệt đăng:

11-1-2026

Tóm tắt: Trải qua 96 năm kể từ khi Đảng ra đời (1930-2026), với sự lựa chọn và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, cách mạng Việt Nam đã giành được nhiều thành tựu to lớn. Đất nước độc lập, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng rõ hơn. Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng khẳng định: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; tự chủ chiến lược, đổi mới mô hình phát triển, lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, nâng cao đời sống và hạnh phúc của nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹.

Từ khóa:

*Đảng Cộng sản Việt Nam;
nhân dân Việt Nam; kiên định
con đường xã hội chủ nghĩa*

1. Con đường xã hội chủ nghĩa - sự lựa chọn của lịch sử

Nhân tố đầu tiên dẫn đến sự lựa chọn lịch sử là đòi hỏi khách quan từ cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX

Ngày 1-9-1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam, nhân dân Việt Nam đã kiên cường chiến đấu bảo vệ đất nước, nhưng do nhà Nguyễn bạc nhược, từng bước nhượng bộ Pháp, đến năm 1884 đã hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp.

Những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, người dân Việt Nam yêu nước sục sôi, liên tục vùng dậy chống thực dân Pháp xâm lược nhưng lần lượt thất bại vì chưa có một đường lối đấu tranh phát huy được sức mạnh toàn dân tộc. Đến thập niên đầu thế kỷ XX, phong trào cứu nước của Việt Nam lâm vào bế tắc: Trường Đông kinh nghĩa thực bị đóng cửa (12-1907), cuộc biểu tình chống thuế ở Trung Kỳ bị đàn áp (4-1908), Hà Thành đầu độc bị thất bại và tàn sát (6-1908), nghĩa quân Yên Thế bị bao vây và

tấn công (1-1909), phong trào Đông Du bị tan rã, Phan Bội Châu và các cộng sự bị trục xuất khỏi nước Nhật (2-1909),...

Thất bại của các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam đầu thế kỷ XX dưới ngọn cờ phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản đặt ra cho lịch sử Việt Nam yêu cầu phải có con đường cứu nước mới, phát huy được sức mạnh toàn dân tộc mới có thể giành độc lập hoàn toàn.

Nhân tố thứ hai quyết định sự lựa chọn lịch sử là vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong quá trình nghiên cứu kinh nghiệm cách mạng thế giới, tiếp nhận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam

Sinh ra và lớn lên trong cảnh nước mất, nhà tan, sống trong một gia đình, quê hương, dân tộc giàu truyền thống yêu nước, sớm tham gia phong trào đấu tranh chống Pháp, trăn trở con đường chống Pháp mà các tầng lớp sỹ phu yêu nước đã chọn, năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành “... đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”².

Hành trình qua các nước thuộc châu Phi, châu Mỹ, đến nhiều nước châu Âu, sống và làm việc với nhiều người dân bị áp bức ở các nước phương Đông, những người làm thuê ở các nước phương Tây, học nhiều thứ tiếng nước ngoài, giúp Người hiểu được chế độ chính trị của xã hội tư sản, về đấu tranh giữa giai cấp vô sản và tư sản, giữa chính quốc và thuộc địa... Nghiên cứu Cách mạng tư sản Mỹ (1776), Cách mạng tư sản Pháp (1789), Người kết luận: “Mỹ tuy rằng cách mệnh thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai”³. “Ấy là vì cách mệnh Mỹ là cách mệnh

tư bản, mà cách mệnh tư bản là chưa phải cách mệnh đến nơi”⁴. Tháng 7-1920, khi đọc tác phẩm: “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” của V.I Lênin đăng trên báo *L’Humanité* (số ra ngày 16 và 17-7-1920), Người tìm thấy con đường giành độc lập, tự do cho đất nước. Theo Người: “Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”⁵. Nghiên cứu Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Nguyễn Ái Quốc nhận xét: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam”⁶. Dự Đại hội đại biểu lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp (12-1920), Người tham gia tích cực vào Ủy ban Quốc tế III của Đảng Xã hội Pháp với mục đích vận động Đảng gia nhập Quốc tế III và bảo vệ Cách mạng Tháng Mười Nga. Tại Đại hội, Người đứng về phía QTCS, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Đây là cột mốc quan trọng đánh dấu nhận thức của Người từ khảo nghiệm kinh nghiệm cách mạng thế giới đến sự lựa chọn con đường cứu nước mới: “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”⁷.

Từ nhận thức đó, Nguyễn Ái Quốc chủ động chuẩn bị các điều kiện về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tiến tới thành lập một đảng cộng sản ở Việt Nam. Đầu năm 1930, Người trực tiếp chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Đông Dương, định tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, đề ra chủ trương, đường lối với cương lĩnh, biện pháp thực hiện, Điều lệ của Đảng, xác định con đường cách mạng Việt Nam là con đường cách mạng tư sản kiểu mới, đấu tranh

giành độc lập dân tộc và đi lên CNXH. “Chính cương vắn tắt của Đảng” xác định: “chủ trương làm tư sản dân quyền c.m (cách mạng - TG) và thổ địa c.m (cách mạng - TG) để đi tới xã hội cộng sản”⁸.

2. Kiên định con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã chọn

Con đường XHCN mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam lựa chọn đến nay đã trải qua hai giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất: Làm cách mạng giải phóng dân tộc để tiến lên CNXH (1930-1975). Tìm được con đường đi tới tương lai, có chiến lược giải phóng dân tộc đúng đắn, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam làm Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. *Tuyên ngôn Độc lập* công bố trước quốc dân đồng bào và nhân dân thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước của dân, do dân, vì dân đầu tiên ở Đông Nam Á, khẳng định pháp lý về quyền tự do, độc lập của dân tộc Việt Nam. Đó là cột mốc lịch sử mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do, đi theo con đường cách mạng XHCN. *Tuyên ngôn Độc lập* nêu rõ: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁹.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công nhưng dân tộc Việt Nam lập tức phải đương đầu với dã tâm tái chiếm Việt Nam của thực dân Pháp. Vừa kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa xây dựng chế độ dân chủ nhân

dân (1945-1954), dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954). Tiếp đó, Việt Nam tiến hành xây dựng CNXH ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cả nước cùng đi lên CNXH: “Đối với nhân dân ta, thắng lợi oanh liệt đó mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nó kết thúc vẻ vang quá trình ba mươi năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc bắt đầu từ Cách mạng Tháng Tám, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ và phát triển những thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc, xóa bỏ mọi chướng ngại trên con đường thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội”¹⁰.

Giai đoạn hai: Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo con đường xã hội chủ nghĩa (từ năm 1975 đến nay)

Sau khi đất nước thống nhất, Đảng chủ trương và quyết tâm lãnh đạo sự nghiệp xây dựng CNXH trên phạm vi cả nước, đồng thời kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc, củng cố vững chắc độc lập dân tộc, thành quả của hàng chục năm Đảng lãnh đạo toàn dân, toàn quân vượt mọi khó khăn, gian khổ, chịu nhiều tổn thất, hy sinh.

Trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và CNXH, từ sau năm 1975, đặc biệt là từ khi tiến hành sự nghiệp đổi mới (1986), quan niệm, nhận thức của Đảng về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ hơn.

Sau năm 1975, Đảng, Nhà nước lựa chọn tiếp tục xây dựng CNXH theo mô hình đã được tiến hành ở miền Bắc trước đó trong bối cảnh xã hội đã có nhiều thay đổi với nhiều khó khăn, thách thức. Do đó, thực tiễn xây dựng CNXH đã bộc lộ nhiều khuyết tật, hạn chế trong thực hiện mục tiêu và trong cơ chế, giải pháp. Cơ chế kế hoạch hoá, tập trung, quan liêu, hành chính, bao cấp bên cạnh những yếu tố tích cực đã ngày càng lộ rõ những tiêu cực, cản trở sự phát triển. Cơ chế đó cùng với những nguyên nhân khách quan và chủ quan khác dẫn đến Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX.

Để thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, Đảng đã khảo nghiệm, tìm tòi đường lối đổi mới với những quan niệm thực tế hơn, đúng đắn hơn về CNXH, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam. Đại hội VI (1986) của Đảng đã tự phê bình và nhận rõ: "... sự lạc hậu về nhận thức lý luận và vận dụng các quy luật đang hoạt động trong thời kỳ quá độ; đã mắc bệnh duy ý chí, giản đơn hoá, muốn thực hiện nhanh chóng nhiều mục tiêu của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện nước ta mới ở chặng đường đầu tiên. Chúng ta đã có những thành kiến không đúng, trên thực tế, chưa thật sự thừa nhận những quy luật của sản xuất hàng hoá đang tồn tại khách quan; do đó, không chú ý vận dụng chúng vào việc chế định các chủ trương, chính sách kinh tế"¹¹. Vì vậy, đường lối đổi mới bắt đầu từ đổi mới tư duy lý luận, nhận thức rõ hơn về CNXH và những quy luật, đặc trưng của thời kỳ quá độ lên CNXH.

Đảng Cộng sản Việt Nam tuy vẫn kiên trì quan điểm xây dựng CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN nhằm tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực nhưng đã

nhận thức rằng, đây là công việc rất khó khăn, cần phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều thành phần, tổ chức kinh tế mang tính chất quá độ.

Đặc biệt, trong bối cảnh những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, trước sự khủng hoảng trầm trọng và sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Đảng vẫn tiếp tục kiên định con đường cách mạng mà Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã xác định. "Đối với nước ta, không còn con đường nào khác để có độc lập dân tộc thực sự và tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cần nhấn mạnh rằng đây là sự lựa chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của Đảng"¹².

Kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã từng bước làm sáng tỏ mục tiêu và xác định, bổ sung những đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN ở Việt Nam, thông qua việc xây dựng *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) và *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) trong đó nêu rõ những thắng lợi vĩ đại của dân tộc: "Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế; thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, đưa đất nước tiếp tục từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với những nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam"¹³.

Những thắng lợi giành được trong 96 năm kể từ khi Đảng ra đời đã đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa, phong kiến trở thành quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường XHCN; nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ra khỏi tình trạng nghèo nàn, kém phát triển, trở thành nước có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh CNH, HĐH, chuyển đổi số, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và thế giới. “Đánh giá tổng quát, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, tuy còn một số hạn chế, bất cập nhưng đất nước ta đã đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn diện, đột phá, nhiều điểm sáng nổi bật, cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đề ra. Tiềm lực, sức chống chịu và khả năng thích ứng của nền kinh tế được nâng lên, tạo đà tăng trưởng nhanh cho giai đoạn tiếp theo”¹⁴. Mặc dù vậy, trên con đường đi tới kỷ nguyên mới của dân tộc, khó khăn, thách thức còn nhiều.

Từ Đại hội XIV (2026), Đảng chủ trương đưa đất nước bước sang kỷ nguyên phát triển mới. Tiếp tục kiên định con đường XHCN trong chặng đường lịch sử mới của cách mạng Việt Nam, *Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng* xác định rõ một số định hướng lớn: “Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên”¹⁵.

Kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, đối tác tin cậy, thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; kiên định lập trường, quan điểm và thực hành nghệ thuật ngoại giao thời

đại mới trên cơ sở “dĩ bất biến, ứng vạn biến,” “hòa hiếu,” “đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo”; tăng cường đóng góp thiết thực của Việt Nam vào duy trì hòa bình trong khu vực và trên thế giới; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Kiên định lập trường, quan điểm và thực hành “dân là gốc,” “nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới”; lấy hạnh phúc, ấm no của người dân làm mục tiêu phấn đấu; mọi chủ trương, chính sách xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; bảo đảm nhân dân được thụ hưởng những thành quả của đổi mới, phát triển, sống hạnh phúc trong môi trường an ninh, an toàn, không ai bị bỏ lại phía sau.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân với nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, toàn tâm, toàn lực phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh, bền vững đất nước, củng cố tiềm lực quốc gia. Xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển đất nước, đặc biệt là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hiện đại, hội nhập; huy động tối đa nguồn lực xã hội để phát triển bền vững đất nước, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Phát triển toàn diện con người Việt Nam; xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, là nền tảng phát triển, là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng trong phát triển đất nước.

Mở rộng không gian phát triển, thúc đẩy mạnh hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh với việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thể chế phát triển; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công khai, minh bạch trong chuyển đổi số; tạo thuận lợi cao cho mọi hoạt động bình thường theo khuôn khổ pháp luật, đóng góp xây dựng đất nước, nâng cao đời sống nhân dân của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, doanh nhân trong và ngoài nước. Không ngừng tăng cường đoàn kết thống nhất, tập trung dân chủ trong Đảng, đại đoàn kết toàn dân tộc, liên hệ gần bó máu thịt Đảng với dân. Huy động trí tuệ, sức mạnh toàn dân tộc thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không nghỉ”, “không ngừng”, đưa cuộc chiến chống “giặc nội xâm” tới thắng lợi hoàn toàn; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, Đảng “là đạo đức, là văn minh”.

Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận về đường lối đổi mới của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên định đi đôi với đổi mới, sáng tạo nhưng phải có nguyên tắc, không tùy tiện, nóng vội, vừa thận trọng, kỹ lưỡng, song không quá cầu toàn, làm mất thời cơ”¹⁶ là hệ quan điểm chỉ đạo mang tính nguyên tắc của cách mạng Việt Nam.

Đại hội XIV của Đảng định hướng những mục tiêu và nhiệm vụ chiến lược mới, đưa công cuộc đổi mới được khởi xướng từ Đại hội VI (1986) lên một tầm cao mới. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, với đường lối cách mạng đúng

đắn, khoa học; bản lĩnh và trí tuệ của dân tộc Việt Nam; cùng sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thành tựu cách mạng Việt Nam đạt được, nhất là thể và lực đất nước sau 40 năm đổi mới - là nền tảng vững chắc để Việt Nam có đủ điều kiện, năng lực vượt qua mọi khó khăn, biến thách thức thành cơ hội, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên CNXH.

1, 14, 15. *Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng*, Phụ trương đặc biệt, báo *Nhân Dân*, ngày 15-10-2025, tr. 3, 3, 3

2. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, H, 1975, tr. 13

3, 4, 6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H. 2011, T. 2, tr. 291, 292, 304

5, 7. *Sđđ*, T. 12, tr. 562, 30

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T. 2, tr. 2

9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H. 2011, T. 4, tr. 3

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 37, tr. 471

11. *Sđđ*, T. 47, tr. 361

12. *Sđđ*, T. 51, tr. 13-14

13. *Sđđ*, T. 69, tr. 498

16. GS, TS Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “Báo cáo Chính trị Đại hội XIV của Đảng là “ánh sáng soi đường” cho đất nước phát triển ở một khởi điểm lịch sử mới, kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-tieu-diem/-/asset_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/bao-cau-chinh-tri-dai-hoi-xiv-cua-dang-co-y-nghia-rat-quan-trong-phai-that-su-co-chat-luong-la-co-so-dinh-huong-cho-cac-van-kien-khac, ngày đăng 27-8-2024.